

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 11 – LỚP LUYỆN ĐỀ THỨ 2

Câu 1. Dấu câu thích hợp điền vào chỗ trống trong câu: “Phải chăng những chú chim đang vui vẻ gọi nhau trong nắng sớm ()” là:

- A. Dấu chấm
- B. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm)
- C. Dấu phẩy
- D. Dấu chấm hỏi

Câu 2. Có bao nhiêu đại từ trong đoạn sau: “Ánh nắng xuyên qua các kẽ lá, chiếu xuống mặt đường thành những đốm sáng lung linh. Hai hàng long não xanh um vầy những chùm lá tươi non như những bàn tay trẻ con bé xíu chào đón khách qua đường. Trên cành cây, các chú chim bắt đầu dạo lên khúc nhạc buổi sáng tuyệt vời. Tôi tung tăng cắp sách đến trường, lòng nhẹ nhàng, thanh thản. Đoạn đường đầy ắp tiếng cười nói của các bạn học sinh. Những chiếc khăn quàng đỏ thắm bay bay trong gió tô điểm cho chiếc áo của đường thêm màu rực rỡ.” (Hoàng Dạ Thi)?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 3. Phép so sánh trong câu ca dao: “Trường Sơn: chí lớn ông cha/Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào” (Lê Anh Xuân) thuộc loại so sánh nào?

- A. So sánh người với người
- B. So sánh vật với vật
- C. So sánh vật với người
- D. So sánh cái cụ thể với cái trừu tượng

Câu 4. Cho các cụm từ: “sườn núi, xương sườn, sườn nhà, sườn xe đạp”, cụm từ nào có từ “sườn” mang nghĩa gốc?

- A. Sườn núi
- B. Xương sườn
- C. Sườn nhà
- D. Sườn xe đạp

Câu 5. Từ nào trong nhóm: “bảo mật, bảo bối, bảo ngọc, gia bảo” có chứa tiếng “bảo” khác nghĩa với tiếng “bảo” trong các từ còn lại?

- A. Bảo mật
- B. Bảo bối
- C. Bảo ngọc
- D. Gia bảo

Câu 6. Tiếng “quyền” trong nhóm từ: “quyền hạn, quyền hành, quyền lực, thẩm quyền” mang nghĩa là:

- A. Những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
- B. Những điều do có địa vị hoặc chức vụ được làm.
- C. Cả A và B

Câu 7. Cho các từ: “cần cù, quanh co, gồ ghề, băng khuâng”.

Dựa vào cấu tạo từ, loại từ không cùng nhóm

- A. Băng khuâng
- C. Quanh co

B. Gò ghè

D. Cản cù

Câu 8. Câu: “Những chú chim hải âu chao liệng với đôi cánh óng ánh như bạc dưới ánh mặt trời.” (L. M. Montgomery) thuộc kiểu câu nào dưới đây?

A. Kiểu câu Ai làm gì?

B. Kiểu câu Ai thế nào?

C. Kiểu câu Ai là gì?

Câu 9. Điền kết từ thích hợp vào các vị trí a, b, c trong đoạn văn dưới đây: “Mưa trút xuống (a) những giọt mưa sáng loáng như thép dưới ánh chớp, che lấp hẳn những ánh đèn đang nhấp nháy trong thôn. Bầu trời lại rung chuyển (b) lóe sáng xanh lè, ném xuống mặt đất một tiếng nổ dữ dội (c) một vật kim khí giáng mạnh xuống, ngỡ như hàng ngàn tấm sắt xô vào nhau, đổ ào xuống đất...” (Mác-xim Go-rơ-ki)

A. (a) và, (b) của, (c) như

B. (a) hoặc, (b) thì, (c) nhưng

C. (a) tại, (b) để, (c) bằng

D. (a) và, (b) và, (c) như

Câu 10. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Thông tin trên báo Thanh Niên ngày 05 tháng 5 năm 2016: Cô gái Alfini Lestari đã dang tay chặn một đoàn xe máy chạy lấn lên vỉa hè dành cho người đi bộ ở thủ đô Jakarta, Indonesia. Alfini Lestari nói: “Tôi nói với họ rằng họ phải biết xấu hổ. Họ có đường đi riêng nhưng vẫn sử dụng vỉa hè. Tôi nói với họ hãy đi xuống khỏi vỉa hè và nếu họ không xuống, tôi vẫn đứng chặn... Tôi cũng nói với họ rằng nếu họ muốn đánh tôi, tôi cũng không sợ”.”

Hành động “dang tay chặn một đoàn xe máy chạy lấn lên vỉa hè dành cho người đi bộ ở thủ đô Jakarta, Indonesia” của Alfini Lestari cho thấy điều gì về cô?

A. Sự nỗ lực hết mình để trở thành người nổi tiếng trong xã hội.

B. Cô gắng dùng tất cả mọi cách để đạt được mục đích đề ra. Con khi lên

C. Sự thẳng thắn, dũng cảm lên án, tố cáo những hành động sai trái trong xã hội.

D. Cả A và B

Câu 11. Bài tập đọc “Đế Mèn bênh vực kẻ yếu” (Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập 1) cho thấy Đế Mèn là một người tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác, có chí khí và vô cùng dũng cảm. Vậy danh hiệu nào dưới đây phù hợp nhất với nhân vật Đế Mèn?

A. Chiến sĩ

C. Hiệp sĩ

B. Anh hùng

D. Cả A, B, C

Câu 12. Từ nào dưới đây là từ láy tiếng?

A. Âm ẩm

B. Âm ầm

C. Âm ỉ

D. Cả A và C

Câu 13. Các vế của câu ghép: “Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực

rỡ.” được nối với nhau bằng cách nào?

- A. Cặp từ hô ứng B. Dấu phẩy C. Kết từ D. Cặp từ hô ứng và dấu phẩy

Câu 14. Chủ ngữ của câu: “Giữa sân, một đài phun đang tuôn tràn sóng nước trắng ánh bạc, đổ xuống thành những cụm bọt nhỏ vào một bồn cẩm thạch được viền quanh bằng những luống hoa đồng thảo lớn.” (Harriet Beecher Stowe) là gì?

- A. Một đài phun, cụm bọt nhỏ, một bồn cẩm thạch B. Một đài phun, cụm bọt nhỏ
C. Một đài phun D. Giữa sân, một đài phun

Câu 15. Thành ngữ nào dưới đây nói về người vừa tài giỏi vừa có chí lớn?

- A. Học một biết mười B. Học rộng tài cao
C. Tài cao, chí cả D. Học hay, cày giỏi

Câu 16. Những câu thơ nào dưới đây nằm trong bài “Chợ Tết” - Đoàn Văn Cừ?

- A. Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.
B. Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.
C. Ngược lên bỗng gặp la đà
Ngàn hoa bưởi trắng nở nhòa áo ai...
D. Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Câu 17. Câu: “Con giảng bài cho em.” thuộc kiểu câu gì xét theo mục đích nói nếu là câu Nam nói với mẹ?

- A. Kiểu câu hỏi B. Kiểu câu kể C. Kiểu câu khiến D. Kiểu câu cảm

Câu 18. Từ nào viết sai chính tả trong thành ngữ: “Lối ngọt, lọt đến xương”?

- A. Lối B. Ngọt C. Lọt D. Xương

Câu 19. Chọn nhận định đúng:

- A. “Xanh biếc, xanh non, nõn nà, xanh lơ” là các từ đồng nghĩa.
B. “Cho, biếu, tặng” là các từ đồng nghĩa hoàn toàn.
C. Từ “lành tính” đồng nghĩa với từ “lành” trong câu “Lá lành đùm lá rách”.
D. Các từ “hiếm hóc, hóc búa, khó khăn, ngặt nghèo” đồng nghĩa với nhau.

Câu 20. Cho các câu sau:

- (1) Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.
(2) Mỗi cuống hoa ra một trái.
(3) Mùa trái rộ vào dạo tháng tư, tháng năm ta.

(4) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.

(5) Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến.

(6) Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà.

(7) Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

Có thể sắp xếp các câu trên theo thứ tự nào sau đây để liên kết các câu tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh?

A. (1)-(4)-(6)-(7)-(5)-(2)-(3)

B. (4)-(1)-(7)-(6)-(5)-(2)-(3)

C. (5)-(4)-(2)-(6)-(7)-(1)-(3)

D. (4)-(1)-(6)-(7)-(2)-(5)-(3)

